

THỜI KHOÁ BIỂU HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC 2019 - 2020

(Từ ngày 16/12/2019 đến ngày 8/5/2020)

Địa điểm: Khu giảng đường Khoa Kinh tế 193 Vĩnh Hưng - Hoàng Mai - Hà Nội

TT	Mã lớp tín chỉ	TÊN MÔN HỌC	LỚP hành chính	Điều kiện tiên quyết	Số TC	Số giờ KH		Số buổi	Phòng học	Buổi học	Ngày học	Thời gian học	Dự kiến lịch thi	Họ và tên giảng viên	Học vị	Thời gian đăng ký học trên CTMS	
						LT	TH					Ngày					
1	KT0112019.154	Anh văn III	K27 KT1	AV2	34	3	40	10	10	305	Sáng	Thứ 2	16,23,30/12/2019 6,13/1/2020 3,10,17,24/2/2020 2/3/2020	15/4/2020 đến 8/5/2020	Hoàng Thu Huyền	Th/s	Từ 12/12/2019 đến 13/12/2019
2	KT0112019.155		K27 KT1		34	3	40	10	10	306	Sáng	Thứ 2			Phạm Mai Lan	Th/s	
3	KT0112019.156		K27 KT1		34	3	40	10	10	102	Sáng	Thứ 2			Từ Thị Thu Mai	Th/s	
4	KT0112019.157		KI27 KT2		34	3	40	10	10	305	Chiều	Thứ 2			Hoàng Thu Huyền	Th/s	
5	KT0112019.158		KI27 KT2		34	3	40	10	10	306	Chiều	Thứ 2			Phạm Mai Lan	Th/s	
6	KT0112019.159		KI27 KT2		34	3	40	10	10	102	Chiều	Thứ 2			Từ Thị Thu Mai	Th/s	
7	KT0852019.001	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	K27 KT1	Không	100	3	40	10	10	305	Sáng	Thứ 3	17,24,31/12/2019 7,14/1/2020 4,11,18,25/2/2020 3/3/2020	15/4/2020 đến 8/5/2020	Đào Thu Huyền v	Th/s	
8	KT0852019.002		KI27 KT2		102	3	40	10	10	305	Chiều	Thứ 3			Đào Thu Huyền v	Th/s	
9	KT0602019.437	Tài chính doanh nghiệp	K27 KT1	LTTC TT	100	3	40	10	10	305	Sáng	Thứ 4	18,25/12/2019 8,15/1/2020		Lê Thị Hằng v	TS	
10	KT0602019.438		KI27 KT2		102	3	40	10	10	305	Chiều	Thứ 4	5,12,19,26/2/2020 4,11/3/2020		Lê Thị Hằng v	TS	
11	KT0592019.221	Quản trị kinh doanh	K27 KT1	Không	100	3	40	10	10	305	Sáng	Thứ 5	19,26/12/2019 2,9,16/1/2020		Lê Thị Hằng v	TS	
12	KT0592019.222		KI27 KT2		102	3	40	10	10	305	Chiều	Thứ 5	6,13,20,27/2/2020 5/3/2020		Lê Thị Hằng v	TS	
13	KT0612019.226	Kế toán tài chính I	K27 KT1	NLKT	100	4	55	10	13	305	Sáng	Thứ 6	20,27/12/2020 3,10/1/2020	Nguyễn Thị Thu Thủy v	GVC		
14	KT0612019.227		KI27 KT2		102	4	55	10	13	305	Chiều	Thứ 6	7,14,21,28/2/2020 6,13,20,27/3/2020 3/4/2020	Nguyễn Thị Thu Thủy v	GVC		
15	KT0272019.234	Luật kinh tế	K27 KT1	PLĐC	100	3	40	10	10	305	Sáng	Thứ 2,3,5	9,10,12,16,17/3/2020		Trương Công Lý v	TS	

TT	Mã lớp tín chỉ	TÊN MÔN HỌC	LỚP hành chính	Điều kiện tiên quyết	Số TC	Số giờ KH		Số buổi	Phòng học	Buổi học	Ngày học	Thời gian học	Dự kiến lịch thi	Họ và tên giảng viên	Học vị	Thời gian đăng ký học trên CTMS	
						LT	TH					Ngày					
16	KT0272019.235	Luật Kinh tế	KI27 KT2	Không	102	3	40	10	10	305	Chiều	Thứ 2,3,5	19,23,24,26,30/3/2020	15/4/2020 đến 8/5/2020	Trương Công Lý v	TS	Từ 12/12/2019 đến 13/12/2019
17	KT0852019.003	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	K27 QT1	Không	90	3	40	10	10	405	Sáng	Thứ 2	16,23,30/12/2019 6,13/1/2020 3,10,17,24/2/2020 2/3/2020		Lê Tổ Anh v	TS	
18	KT0852019.004		K27 QT2		90	3	40	10	10	405	Chiều	Thứ 2			Lê Tổ Anh v	TS	
19	KT0112019.160	Anh văn III	K27 QT1.1	AV2	39	3	40	10	10	405	Sáng	Thứ 3	17,24,31/12/2019 7,14/1/2020 4,11,18,25/2/2020 3/3/2020		Hoàng Thu Huyền	Th/s	
20	KT0112019.161		K27 QT1.2		39	3	40	10	10	102	Sáng	Thứ 3			Nguyễn Thu Hà	Th/s	
21	KT0112019.162		K27 QT2.1		39	3	40	10	10	405	Chiều	Thứ 3			Nguyễn Thị Nam Chi	Th/s	
22	KT0112019.163		K27 QT2.2		39	3	40	10	10	102	Chiều	Thứ 3			Phạm Mai Lan	Th/s	
23	KT0112019.164	Anh văn III	K27 QT3	AV2	39	3	40	10	10	404	Chiều	Thứ 3	17,24,31/12/2019 7,14/1/2020 4,11,18,25/2/2020 3/3/2020		Hoàng Thu Huyền	Th/s	
24	KT0112019.165		K27 QT3		39	3	40	10	10	103	Chiều	Thứ 3			Nguyễn Thu Hà	Th/s	
25	KT0282019.542	Kinh tế quốc tế	K27 QT1	Vi mô	90	2	25	10	7	405	Sáng	Thứ 5	19,26/12/2019 2,9,16/1/2020 6,13/2/2020		Lại Lâm Anh v	TS	
26	KT0282019.543		K27 QT2		90	2	25	10	7	405	Chiều	Thứ 5			Lại Lâm Anh v	TS	
27	KT0282019.544	Kinh tế quốc tế	K27 QT3	Vi mô	100	2	25	10	7	404	Chiều	Thứ 4	18,25/12/2019 8,15/1/2020 5,12,19/2/2020		Lại Lâm Anh v	TS	
28	KT0182019.002	Kinh tế phát triển	K27 QT1	Không	100	3	40	10	10	405	Sáng	Thứ 4	18,25/12/2019 8,15/1/2020 5,12,19,26/2/2020 4,11/3/2020		Đào Thị Thu Hiền v	Th/s	
29	KT0182019.003		K27 QT2		100	3	40	10	10	405	Chiều	Thứ 4			Đào Thị Thu Hiền v	Th/s	
30	KT0182019.004	Kinh tế phát triển	K27 QT3	Không	100	3	40	10	10	404	Chiều	Thứ 6	20,27/12/2020 3,10/1/2020 7,14,21,28/2/2020 6,13/3/2020		Đào Thị Thu Hiền v	Th/s	
31	KT0192019.133	Quản lý Nhà nước về kinh tế	K27 QT1	Vi mô	100	3	40	10	10	405	Sáng	Thứ 2, 3,4,5	10,12,16,17/3/2020 18,19,24,25,26/3/2020 31/3/2020	Bùi Đức Hưng v	TS		
32	KT0192019.134		K27 QT2		100	3	40	10	10	405	Chiều	Thứ 2,3,4,5		Bùi Đức Hưng v	TS		

TT	Mã lớp tín chỉ	TÊN MÔN HỌC	LỚP hành chính	Điều kiện tiên quyết	Số TC	Số giờ KH		Số buổi	Phòn g học	Buổi học	Ngày học	Thời gian học	Dự kiến lịch thi	Họ và tên giảng viên	Học vị	Thời gian đăng ký học trên CTMS	
						LT	TH					Ngày					
33	KT0192019.135	Quản lý Nhà nước về kinh tế	K27 QT3	Vi mô	100	3	40	10	10	404	Chiều	Thứ 5	19,26/12/2019 2,9,16/1/2020 6,13,20,27/2/2020 5/3/2020	15/4/2020 đến 8/5/2020	Bùi Đức Hưng v	TS	Từ 12/12/2019 đến 13/12/2019
34	KT0292019.241	Quản trị học	K27 QT1	Không	100	3	40	10	10	405	Sáng	Thứ 6	20,27/12/2020 3,10/1/2020 7,14,21,28/2/2020 6,13/3/2020		Phan Bá Thịnh v	Th/s	
35	KT0292019.242		K27 QT2		100	3	40	10	10	405	Chiều	Thứ 6			Phan Bá Thịnh v	Th/s	
36	KT0292019.243	Quản trị học	K27 QT3	Không	100	3	40	10	10	404	Chiều	Thứ 2	16,23,30/12/2019 6,13/1/2020 3,10,17,24/2/2020 2/3/2020		Phan Bá Thịnh v	Th/s	
37	KT0502019.001	Thuế	K27 QT3	LTTC TT	100	3	40	10	10	404	Chiều	Thứ 2,4,6	26/2/2020 4,9,11,16,18/3/2020 20,25,27/3/2020 1/4/2020		Phan Phương Thảo v	Th/s	

Ghi chú:
Sáng bắt đầu học từ 7h15; Chiều từ 13h00
 Buổi thực hành, thảo luận được thực hiện với quy mô lớp <50SV

* Thu học phí: ngày 2 - 3/1/2020; Sinh viên không đóng học phí sẽ không có tên trong danh sách điểm danh

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Văn Hải

TS Nguyễn Tiến Hùng